TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 33 /2021/HSST
Ngày 22 -4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên
Ông Lương Văn Định

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983; tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú: thôn A, xã Y1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B1 và bà: Dương Thị Kh; Có vợ: Dương Thị H; Và 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013

; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2020 đến 03/11/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt)

Bị hại: chị Dương Thị H, sinh năm 1983; Cư trú tại: thôn A, xã Y1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Kh, sinh năm 1962; Cư trú tại: thôn A, xã Y1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Dương Văn Tr, sinh năm 1969 (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Thôn A, xã Y1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983 và chị Dương Thị H, sinh năm 1983 cùng ở thôn A, xã Y1, huyện Y là vợ chồng. Vợ chồng mâu thuẫn và chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 7 năm 2020. Buổi chiều ngày 24/10/2020, Ph và chị H xảy ra xô xát, cãi nhau, chị H đuổi Ph ra khỏi nhà. Do bực tức việc chị H có lời nói xúc phạm và không cho vào nhà nên khoảng 20 giờ cùng ngày, Ph cầm theo 01 chai xăng (xăng thơm) và 01 chiếc bật lửa ga đi về nhà với mục đích đốt giường ngủ và tài sản để đuổi chị H ra khỏi nhà. Khi về nhà, Ph nhìn thấy chị H và con trai là cháu Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2013 đang nằm trên giường xem điện thoại, Ph đuổi chị H và cháu S đi ra ngoài. Ph thấy chị H và cháu S ra ngoài sân, rồi mở nắp chai đựng xăng đổ lên chăn, đệm, gối ở trên giường và dùng bật lửa ga châm lửa vào chiếc chăn này làm lửa bùng lên cháy lan ra xung quanh, làm hư hỏng 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu Aqua, 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Aqua, 01 chiếc tủ nhựa, loại tủ bốn cánh để quần áo là tài sản riêng của chị H. Ngoài ra còn bị hư hỏng 11 tấm tôn lạnh (tôn xốp), 01 chiếc giường ngủ là tài sản chung của vợ chồng Ph.

Sau khi sự việc xảy ra, chị H làm đơn trình báo Công an huyện Y.

Ngày 25/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Chiều dài nhất của ngôi nhà tới tường phía Bắc ngôi nhà (khu vực nhà bếp) là 8,3 mét và đến vị trí cửa sổ phụ phía Bắc khu vực giường ngủ là 6,75 mét, tại khu vực sàn nhà tầng 1 có nhiều sản phẩm cháy bị nhiệt hóa, than hóa trên toàn bộ mặt sàn. Góc tường phía Bắc có sản phẩm cháy bị than hóa một phần (gỗ, quần áo, vải). Tại góc tường phía Tây phát hiện máy giặt màu trắng, kích thước (58 x 58 x 63)cm bị nhiệt hóa, biến dạng và 01 tủ lạnh bị nhiệt hóa, biến dạng. Mái tôn lạnh (tôn xốp) của ngôi nhà bị cháy hết phần xốp, chỉ còn lại phần tôn, tổng số tôn lạnh bị cháy là 11 tấm, trong đó có 05 tấm có kích thước (6,7 x 1,1)mét, 01 tấm có kích thước (6,7 x 0,78)mét và 05 tấm có kích thước (2,7 x 1,1)mét. Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu gồm sản phẩm cháy trên mặt sàn tầng 01 vị trí giường ngủ và 02 mảnh vải màu xanh, trắng tại hiện trường.

Ngày 12/11/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có Quyết định trưng cầu giám định đến Viện khoa học hình sự Bộ công an để giám định chất cháy trên các mẫu vật thu tại hiện trường vụ án. Tại bản kết luận giám định số 8059/C09-P2 ngày 24/11/2020, Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

"- *Sản phẩm cháy màu đen, đựng trong túi niêm phong mã số NS11904967 gửi giám định không tìm thấy dấu vết của xăng, dầu hay dung môi dễ cháy.*

- 01 mảnh vải màu xanh, 01 mảnh vải màu trắng đã bị nhiệt tác động làm cháy xém, đựng trong túi niêm phong mã số NS11904968 có tìm thấy dấu vết của xăng".

Ngày 06/11/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có công văn gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để đánh giá nguyên nhân cháy và điểm xuất phát cháy. Tại văn bản số 1973/KTHS ngày 18/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định "*Hiện trường không phát hiện dấu vết cháy do chập điện. Điểm xuất phát cháy tại khu vực giường ngủ ở góc phía Đông Bắc nhà chị Dương Thị H, sau đó lan tỏa ra xung quanh*".

Trong các ngày 28/10/2020 và 15/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y yêu cầu định giá để xác định giá trị tài sản Ph hủy hoại. Tại kết luận định giá tài sản số 104/KL-ĐGTS, ngày 29/10/2020 và số 10/KL-ĐGTS, ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu Aqua giá trị 3.786.000 đồng, 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Aqua giá trị 4.269.000 đồng, 01 chiếc tủ nhựa, loại tủ bốn cánh để quần áo giá trị 1.928.000 đồng, tổng giá trị là 9.983.000đ; Giá trị tài sản đối với 11 tấm tôn lạnh (tôn xốp) và 01 chiếc giường ngủ tại thời điểm bị hủy hoại có tổng giá trị là 302.000đ.

Đối với 11 tấm tôn lạnh (tôn xốp) và 01 chiếc giường ngủ có tổng giá trị là 302.000 đồng là tài sản chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên Ph và chị H thỏa thuận chia đôi số tài sản này, mỗi người được hưởng 151.000 đồng. Do số tài sản này bị thiệt hại do hành vi của Ph gây ra nên Ph phải chịu trách nhiệm với giá trị tài sản bị hủy hoại là 151.000 đồng.

Cáo trạng số 26/CT- VKSYD ngày 08 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn Ph về tội "*Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo trình bày thêm: Do bị cáo chơi bời nên thời gian vợ chồng chung sống về kinh tế chị H không tin tưởng bị cáo mà chi tiêu riêng, thời gian này chị H dùng tiền riêng mua 01 máy giặt nhãn hiệu Aqua và 01 tủ nhựa, loại tủ bốn cánh để quần áo. Từ tháng 7 năm 2020, vợ chồng bị cáo chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế. Thời gian này

chị H dùng tiền riêng mua 01 tủ lạnh nhãn hiệu Aqua. Bị cáo xác định những tài sản này là tài sản riêng của chị H. Bị cáo làm nghề sửa chữa đồ điện tử nên mua 01 chai xăng để rửa máy móc. Tối ngày 24/10/2020, do bức tức chị H, không muốn cho chị H ở nhà, mà phải đi nơi khác ở, bị cáo đuổi chị H và cháu S ra ngoài. Nhìn thấy chị H và cháu S ra ngoài sân, bị cáo đổ xăng đốt giường, chăn, đệm, đám cháy lan ra ngoài làm thiệt hại tài sản như Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Y lập biên bản là đúng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Văn Ph phạm tội " *Cố ý làm hư hỏng tài sản"*

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phương cho UBND xã Y1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-ĐGTS, ngày 29/10/2020 và số 10/KL-ĐGTS, ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y; Kết luận giám định số 8059/C09-P2 ngày 24/11/2020, Viện khoa học hình sự Bộ công an; Văn bản số 1973/KTHS ngày 18/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Vợ chồng bị cáo Ph chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 7 năm 2020. Hàng ngày bị cáo ra nhà ở của vợ chồng sửa chữa điện tử nhưng thời gian nghỉ ngơi bị cáo về nhà bố mẹ đẻ ăn nghỉ. Khoảng 20 giờ ngày 24/10/2020, tại nhà ở của chị Dương Thị H,

sinh năm 1983 và bị cáo Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983 ở thôn A, xã Y1, huyện Y. Do bực tức việc chị H có lời nói xúc phạm và không cho vào nhà, Nguyễn Văn Ph đuổi chị H và cháu S ra khỏi nhà, biết chắc chắn chị H và cháu S đứng ngoài sân. Ph có hành vi dùng xăng đổ lên giường ngủ của gia đình rồi châm lửa đốt, làm cho lửa bùng lên cháy lan ra xung quanh hủy hoại 01 tủ lạnh nhãn hiệu Aqua; 01 máy giặt nhãn hiệu Aqua; 01 tủ quần áo với tổng giá trị tài sản là 9.983.000 đồng của chị Dương Thị H. Ngoài ra còn làm hư hỏng 11 tấm tôn lạnh (tôn xốp), 01 chiếc giường ngủ là tài sản chung của vợ chồng Ph với giá trị tài sản Ph phải chịu trách nhiệm hình sự là 151.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 10.134.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn Phương về tội Hủy hoại tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm bởi lẽ: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức điều khiển được hành vi. Do bực tức chị H và suy nghĩ thiếu chín chắn mà bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị H một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý lo lắng, hoang mang, bất bình đối với quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn dân cư. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo đã chết, bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Mẹ bị cáo luôn đau ốm, được Ủy ban nhân dân xã Y1 xác nhận. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo đầu thú. Áp dụng điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Khi cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chị H, nay chị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bà Kh không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền bồi thường cho chị H, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với một số tài sản là quần áo, đồ gia dụng bị cháy hư hỏng nhưng Ph và chị H xác định đó là những đồ vật cũ không có giá trị và không xác định được cụ thể, đầy đủ là những đồ vật tài sản gì, chị H cũng không đề nghị gì về những tài sản này vì là tài sản chung của của vợ chồng nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ là đúng pháp luật.

[7] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1**.** *Về điều luật áp dụng***:**

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 178, Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. *Về trách nhiệm hình sự:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".

3. *Về mức hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Lưu HS.VP;
-Công an huyện Y;
-Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Y1.

Bùi Thị Hương